

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Phạm Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày:

Vào ngày 19/6/2019 âm lịch, bà Th có thành lập tổ góp vốn xoay vòng hàng tháng (hội tháng), hội 1.000.000 đồng do bà làm tổ trưởng, hội có 29 phần, mỗi tháng khai 01 lần, người nào bỏ thăm cao sẽ được hốt, bà Th có trách nhiệm gom hội của những người còn lại để giao hội cho người được hốt; tiền thảo hội là 500.000 đồng.

Bà Lê Thị B là thành viên trong dây hội trên, bà B bỏ thăm và hốt hội lần đầu, sau khi trừ tiền đầu thảo được nhận số tiền 18.660.000 đồng. Sau khi hốt hội xong, bà B đóng hội chết đến lần thứ 08 (tính cả lần hốt hội) thì ngưng

không đóng hụi nữa. Do bà B không đóng hụi chết, hàng tháng bà Th phải choàng hụi cho bà B tổng cộng 21 lần hụi chết là 21.000.000 đồng. Hụi đến 19/10/2021 âm lịch là mãn.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà Th yêu cầu bà Lê Thị B trả lại cho bà số tiền 21.000.000 đồng đã đóng thay và tiền lãi 8.221.710 đồng. Sau đó tại phiên hòa giải ngày 08/3/2022 bà Th thay đổi ý kiến đối với phần tiền lãi bà chỉ yêu cầu trả 5.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, bà Th trình bày do hoàn cảnh bà B khó khăn nên chỉ yêu cầu bà B trả lại cho bà 21.000.000 đồng đã đóng choàng hụi. Không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà B thống nhất có tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở hụi ngày 19/6/2019 âm lịch như bà Th trình bày, bà đã hốt hụi và đóng hụi được đến lần thứ 08 thì không có khả năng đóng nữa và thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà Th là 21.000.000 đồng. Trước yêu cầu của bà Th, bà B đồng ý trả số tiền 21.000.000 đồng cho bà Th nhưng xin trả dần hàng tháng theo khả năng hoặc cho bà trả một năm 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng góp hụi” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Th và bà B đã thống nhất được vào ngày 19/6/2019 âm lịch (là 21/7/2019 dương lịch), bà Th có tổ chức mở dây hụi tháng 1.000.000 đồng, do bà Th làm tổ trưởng, hụi có 29 phần, mỗi tháng khai 01 lần. Bà B là thành viên trong dây hụi trên, bà B bỏ thăm và hốt hụi lần đầu, sau khi trừ tiền đầu thảo được nhận số tiền 18.660.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, bà B đóng hụi chết đến lần thứ 08 (tính cả lần hốt hụi) thì ngưng không đóng hụi nữa. Do bà B không đóng hụi chết, hàng tháng bà Th phải choàng hụi cho bà B tổng cộng 21 lần hụi chết là 21.000.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 19/10/2021 âm lịch (là 23/11/2021 dương lịch) nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà Th và bà B thống nhất số tiền nợ hui là 21.000.000 đồng, bà Th yêu cầu bà B trả và bà B cũng đồng ý, xét thấy yêu cầu của bà Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường nên được chấp nhận.

[2.2] Về việc đề nghị trả dần của B không được bà Th chấp nhận và pháp luật cũng không có quy định việc trả dần nên không được chấp nhận.

[2.3] Về việc bà Th thay đổi yêu cầu về tiền lãi và tự nguyện rút yêu cầu về tiền lãi đối với bà B là quyền tự định đoạt của đương sự trong phạm vi đơn khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu về tiền lãi theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; Nguyên đơn được miễn tiền tạm ứng án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp nên không xem xét hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Th về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Lê Thị B.

Buộc bà Lê Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Th số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị B còn phải chịu tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc 21.000.000 đồng, mức lãi 10%/năm cho đến khi trả xong.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Phan Thị Th về việc yêu cầu bà Lê Thị B trả 5.000.000 đồng tiền lãi.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị B phải chịu 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh